

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2025/HS-ST
Ngày: 25-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ong Thị Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hồng Thơ
- Bà Bùi Thị Hoàng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Lê Huyền là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103A/2025/QĐXXST-HS ngày 21/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2025/HSST-QĐ ngày 03/4/2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Long M**, sinh năm 1984, tại Đ; Nơi thường trú: Tổ 9, khóm 2, Phường H, thành phố S, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Lê Văn P và bà Nguyễn Thị B; Gia đình 08 anh em, bị cáo là con thứ 8 trong gia đình; Vợ Võ Ngọc H và có 01 người con sinh năm 2018; Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 34/2022/HS-ST ngày 26/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp, xử phạt 09 tháng tù, chấp hành xong án phạt tù ngày 21/12/2022, chưa thi hành số tiền phạt bổ sung còn lại 8.700.000 đồng.

Nhân thân:

- Năm 2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 101/HSST ngày 19/9/2003;

- Năm 2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 141/2007/HSPT ngày 13/9/2007.

- Năm 2008, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đ xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 25//2008/HSST ngày 19/6/2008.

- Năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 04/2013/HSST ngày 14/01/2013.

Tạm giữ ngày 24/8/2024; Tạm giam ngày 01/9/2024; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Thanh Thái P**, sinh năm 1998, tại Đ; Nơi thường trú: Ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Trần Thanh P và bà Võ Ngọc D; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; Vợ Lương Thị Cẩm T (chưa đăng ký kết hôn) và có 02 người con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án: Không.

Tiền sự: Năm 2024, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 112/QĐ-XPHC ngày 03/5/2024, bị cáo chưa nộp phạt.

Tạm giữ ngày 24/8/2024; Tạm giam ngày 01/9/2024; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Các bị hại:*

1. Hồ Văn T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 48, khóm 5, Phường S, thành phố C, tỉnh Đ. (vắng mặt)

2. Phan Anh Đ, sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện T, tỉnh V. (vắng mặt)

3. Nguyễn Quốc T, sinh năm 2005; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đ; (có mặt)

4. Hồ Nguyễn Đức Anh H, sinh năm 2005; Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đ; (có mặt)

5. Cao Hoài Đ, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số nhà 444B, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đ. (có mặt)

6. Lê Thị Thanh T, sinh năm 2005; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T; (có mặt)

7. Đỗ Ngọc Yến N, sinh năm 2005; Địa chỉ: Tổ 6, khóm 1, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đ; (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Châu Thành N, sinh năm 1987; Địa chỉ: Khóm 5, Phường 1, thành phố S, tỉnh Đ. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Long M và Trần Thanh Thái P là bạn với nhau, cả hai đều có nhân thân xấu. Từ khoảng cuối tháng 01/2024 đến tháng 8/2024, M rủ P trộm cắp tài sản là xe mô tô để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, P đồng ý. Tất cả các vụ trộm, P ngồi trên xe cảnh giới, M là người trực tiếp dùng đoạn bẻ ổ khóa cổ xe và điều khiển xe chạy khỏi hiện trường, sau đó M dùng chìa khóa số 10 để tháo biển số xe ra, thay biển số xe khác vào xe vừa trộm. Cả hai thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản tại thành phố C, huyện L, tỉnh Đồng Tháp và thành phố V, tỉnh Vĩnh L, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 24/01/2024, M điều khiển xe mô tô Future, màu trắng của M mua lại từ một người không rõ nhân thân ở Campuchia, không có giấy đăng ký xe, không nhớ biển số, rước Phương ở xã T, thành phố S, tỉnh Đ. Sau đó, M chở P đến địa phận thành phố C, tỉnh Đ. Khi đến đoạn đường thuộc Phường S, thành phố C, M và P phát hiện một xe mô tô, hiệu Future, màu đỏ, biển số: 66P2-148.16 của anh Hồ Văn Thanh đang đậu trong sân nhà, không người trông coi. M vào bên trong lén lút lấy trộm xe chạy khỏi hiện trường, P chạy theo phía sau M theo hướng về xã Tân Khánh Đ, thành phố S. Cả hai thỏa thuận P đi bán xe, M điều khiển xe của M đi về. Tối cùng ngày, P chạy xe đến gặp Châu Thành N để cầm xe mô tô vừa trộm được. P nói với N là xe của P bị mất giấy tờ, do cần tiền nên cầm xe nhưng không biết chỗ cầm. N đồng ý và cho P cầm xe mô tô, biển số 66P2-148.16 với số tiền 10.000.000 đồng. P chia cho M 5.000.000 đồng, còn lại số tiền 5.000.000 đồng Pg đã tiêu xài cá nhân hết. Kết luận định giá tài sản số 821/KL-HĐĐGTS ngày 03/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự trên địa bàn thành phố Cao Lãnh, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future F1, màu đỏ, biển số 66P2-148.16, số khung RLHJC7639KY045612, số máy JC76E1065374 đã qua sử dụng, có giá 23.000.000 đồng, quá trình điều tra đã lại xe cho bị hại Hồ Văn Thanh.

Vụ thứ hai: Tối ngày 11/8/2024 rạng sáng ngày 12/8/2024, Mỹ tiếp tục dùng xe mô tô của M chở P đến Phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, cả hai phát hiện xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu xanh-đen, biển số: 64F1-411.74 của chị Phan Anh Đ, đậu trước nhà trọ không tên thuộc Phường 8, thành phố Vĩnh Long không người trông coi. M trực tiếp đi vào lén lút lấy trộm xe mô tô trên. P cảnh giới, sau khi lấy được xe M điều khiển xe vừa trộm được đi về nhà của P, P thì điều khiển xe chạy sát phía sau M. Khoảng 02-03 giờ, ngày 12/8/2024, M điều khiển xe Future màu trắng của M đi qua cửa khẩu Campuchia để bán chiếc xe này cho một người lạ với giá 10.000.000 đồng. M giữ lại biển số xe này để gắn vào xe mô tô màu xanh đen vừa trộm được ở Vĩnh Long. P và M thống nhất giữ lại xe mô tô màu xanh đen để làm phương tiện đi trộm các xe mô tô sau. Kết luận định giá tài sản số 45/HĐĐGTSTTHS ngày 12/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen bạc, biển số

64F1-411.74, số khung RLHJA3911KY204972, số máy JA39E1062823, đã qua sử dụng, có giá 10.674.000 đồng. Quá trình điều tra đã trả lại xe cho bị hại Phan Anh D.

Vụ thứ ba: Tối ngày 12/8/2024, M điều khiển xe mô tô Wave, màu xanh-đen trộm được lúc rạng sáng cùng ngày, chở P đến địa phận thành phố Cao Lãnh để tìm xe trộm. Khi cả hai đến khu vực khóm 5, Phường 6, thành phố Cao Lãnh thì phát hiện 01 xe mô tô, nhãn hiệu Future, màu xanh, biển số 66B1-891.27 của anh Nguyễn Quốc T đang đậu trong nhà trọ Phước Hậu, không người trông coi. M và P lén lút lấy trộm xe mô tô Future, biển số 66B1-891.27 chạy ra khỏi nhà trọ Phước Hậu, P điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu xanh-đen chạy sát phía sau M về nhà P. M tháo biển số xe vừa trộm ném xuống sông và lấy biển số của xe Future màu trắng gắn vào xe này. Khoảng 02-03 giờ, ngày 13/8/2024, M điều khiển xe Future màu xanh vừa trộm đem bán cho một người lạ (không rõ nhân thân) ở Campuchia, với số tiền 12.000.000 đồng, M chia cho P 6.000.000 đồng, M và P đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Khi bán xe này, M giữ lại biển số để gắn vào xe trộm sau đó. Kết luận định giá tài sản số 736/KL-HĐĐGTS ngày 29/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự trên địa bàn thành phố Cao Lãnh, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future F1, màu đỏ đen, biển số 66B1-891.27, đã qua sử dụng, có giá 23.666.666 đồng.

Vụ thứ tư: Tối ngày 19/8/2024, M điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu xanh-đen (không nhớ biển số xe) chở P đi đến Phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tìm xe để trộm. Khi đi đến trước nhà trọ Mai Châm II thì cả hai phát hiện một xe mô tô, nhãn hiệu Future, biển số: 66BA-159.39 của anh Hồ Nguyễn Đức Anh H đang đậu trong sân, không người trông coi. M lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 66BA-159.39 chạy ra khỏi nhà trọ Mai Châm II, P điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu xanh-đen chạy sát phía sau M đi về nhà của P. Khi chạy xe đến đoạn đường vắng, M tháo biển số xe 66BA-159.39 vứt bỏ xuống sông, rồi lấy biển số xe Future màu trắng của M gắn vào xe mô tô vừa trộm được. Đến khoảng 02-03 giờ sáng, ngày 20/8/2024, M điều khiển xe hiệu Future, màu xanh-đen vừa trộm được đem bán cho một người không rõ nhân thân ở Campuchia được số tiền 11.000.000 đồng. M chia cho P 5.500.000 đồng, M và P đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Khi bán xe này, M giữ lại biển số để gắn vào xe trộm sau đó. Kết luận định giá tài sản số 735/KL-HĐĐGTS ngày 28/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự trên địa bàn thành phố Cao Lãnh, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future F1, màu đỏ đen, biển số 66BA-159.39, đã qua sử dụng, có giá 24.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: Vào ngày 20/8/2024, M tiếp tục điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu xanh-đen, chở P đi tìm xe để trộm. Cả hai đi đến khu vực xã Long H, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp thì phát hiện 01 xe mô tô, nhãn hiệu

Future, màu trắng nâu đen, biển số 66V1-781.13 của anh Cao Hoài Đ đang đậu phía trước nhà (kế bên nhà máy xay lúa), không người trông coi. M dừng xe, P ngồi trên xe mô tô Wave, màu xanh-đen cảnh giới, M bẻ ổ khóa xe, nổ máy xe và lấy trộm xe mô tô biển số 66V1-781.13 chạy đi, P điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu xanh-đen chạy sát phía sau M đi về nhà P. Khi chạy xe đến đoạn đường vắng, M tháo biển số xe 66V1-781.13 khỏi xe và giữ lại, M tiếp tục lấy biển số xe Future màu trắng của M, gắn vào xe vừa trộm được. Sau đó, M điều khiển xe vừa trộm được đem bán cho một người không rõ nhân thân ở Campuchia được số tiền 10.000.000 đồng. M chia cho P 5.000.000 đồng, M và P đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Khi bán xe này, M giữ lại biển số để gắn vào xe trộm sau đó. Kết luận định giá tài sản số 112/KL-HĐĐGTS ngày 12/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future F1, màu trắng nâu đen, biển số 66V1-781.13, số khung RLHJC7652MY025433, số máy JC90E0130699, có giá 23.500.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Chiều ngày 20/8/2024, M tiếp tục điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu xanh-đen rước P đi trộm. Cả hai đến khu vực Phường 6, thành phố Cao Lãnh thì phát hiện 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu trắng, biển số 63AK-042.18 của chị Lê Thị Thanh T đang đậu trước nhà trọ Phước T thuộc khóm 1, Phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, quan sát xung quanh thấy không có người trông coi nên M dừng xe, P ngồi trên xe cảnh giới, M trực tiếp bẻ ổ khóa, nổ máy xe và chạy ra khỏi nhà trọ Phước T, Phương điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu xanh-đen chạy sát phía sau đi về nhà P. Khi chạy xe đến đoạn đường vắng, M tháo biển số xe 63AK-042.18 giữ lại và thay biển số 66V1-781.13 vào xe này. Sau đó, M điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu trắng đã trộm được đem bán cho một người lạ ở Campuchia được số tiền 12.000.000 đồng, M chia cho P 6.000.000 đồng, M và P đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Khi bán xe này, M giữ lại biển số để gắn vào xe trộm sau đó. Kết luận định giá tài sản số 734/KL-HĐĐGTS ngày 28/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự trên địa bàn thành phố Cao Lãnh, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu trắng, biển số 63AK-042.18, số khung RLHJA3937RY17, số máy JA70E0518895, đã qua sử dụng, có giá 11.333.333 đồng.

Vụ thứ bảy: Vào khoảng 19 giờ, ngày 23/8/2024, M điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu xanh-đen gắn biển số 66V1-781.13, chở P đến địa phận thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tìm xe để trộm. Khi cả hai chạy đến nhà trọ Thảo Hiếu thì phát hiện một xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu trắng, biển số 66K1-578.46 của chị Đỗ Ngọc Yến N, đậu ở trước cửa nhà trọ, không người trông coi. M dừng xe lại, kêu P ở lại xe canh chừng, M bẻ ổ khóa, nổ máy xe và lấy trộm xe mô tô biển số 66K1-578.46 chạy ra khỏi nhà trọ Thảo Hiếu, P điều

khiến xe biển số 66V1-781.13 chạy sau M. Khi M và P chạy đến đoạn đường Tân Việt Hòa thuộc xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh thì cả hai bị lực lượng Công an thành phố Cao Lãnh bắt quả tang, thu giữ các tang vật gồm: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu trắng, biển số 66K1-578.46; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh-đen, biển số 66V1-781.13. Kết luận định giá tài sản số 733/KL-HĐĐGTS ngày 28/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự trên địa bàn thành phố Cao Lãnh, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu trắng, biển số 66K1-578.46, số khung RLHJA3927PY554218, số máy JA39E3198600, đã qua sử dụng, có giá 11.500.000 đồng. Quá trình điều tra đã trả lại xe cho bị hại Đỗ Thị Yến N.

Thu giữ của Lê Long M: 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, màu xanh-xám, không kiểm tra chất lượng bên trong; Số tiền 400.000 đồng; 01 thanh kim loại màu trắng, loại ống điều dùng mở khóa xe; 01 cờ lê bằng kim loại, màu trắng; 03 thanh kim loại, một đầu đẹp, một đầu hình lục giác; 02 khẩu trang y tế, màu xám; 01 nón lưỡi trai, màu xanh-đen, có dòng chữ “Space”; 01 nón bảo hiểm, loại nón sơn, màu xanh; 01 dao rọc giấy bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ.

Thu giữ của Trần Thanh Thái P: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, màu xanh, không kiểm tra chất lượng bên trong; Số tiền 500.000 đồng; 01 nón bảo hiểm, loại nón sơn, màu đỏ; 01 túi vải màu đen, có dòng chữ “Lotso”, đã qua sử dụng; 01 bịch nylon màu trắng, có dòng chữ “Thu Vân”. Bên trong bịch nylon này có chứa: 05 khẩu trang y tế, màu xám; 02 áo mưa màu xanh; 01 bịch nylon màu đen có 01 biển số 69AA-072.49; 01 cái áo mưa màu xanh; 01 bịch nylon màu đen bên trong có một biển số 63AK-042.18; 01 cái khoác màu đen có chữ ADIDAS; 01 nón lưỡi trai, màu đen, có dòng chữ Adidas.

Kết luận giám định số 137, 138, 139/KL-KTHS cùng ngày 31/01/2025, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 03 tệp video mẫu cần giám định. Đối với biển số 69AA-072.49 thu giữ của Trần Thanh Thái Phương, qua xác minh thể hiện chủ sở hữu là Công ty TNHH Đông Nam Pharma, biển số này bị rút mất, Công ty đã xin cấp lại biển số mới và yêu cầu Cơ quan điều tra hủy bỏ biển số này. Đối với biển số 63AK-042.18 là biển số của xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu trắng của Lê Thị Thanh T, Cơ quan điều tra đã trả lại biển số trên cho chị T. Đối với biển số 66V1-781.13 qua xác minh là của Cao Hoài Đ nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Hồ Nguyễn Đức Anh H yêu cầu bồi thường số tiền 24.000.000 đồng, Lê Thị Thanh T yêu cầu bồi thường số tiền 11.333.333 đồng, Nguyễn Quốc T yêu cầu bồi thường số tiền 23.666.666 đồng, Cao Hoài Đ yêu cầu bồi thường số tiền 23.500.000 đồng và Châu Thành N yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Các bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường của

các bị hại và Châu Thành N. Đối với 03 bị hại Hồ Văn T, Phan Anh Đ và Đỗ Thị Yến N đã nhận lại xe, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, các bị cáo Lê Long M và Trần Thanh Thái P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản nhận dạng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản, lời khai các bị hại, và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 21/CT-VKS-TPCL ngày 18 tháng 02 năm 2025, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố các bị cáo Lê Long M và Trần Thanh Thái P, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu và thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, xác định Viện kiểm sát truy tố không oan cho các bị cáo.

- *Bị cáo Lê Long M trình bày*: Từ khi chấp hành án xong, bị cáo không có nghề nghiệp, bị cáo đã chủ động rủ bị cáo P đi tìm tài sản lấy trộm để có tiền chi tiêu và là nguồn sống chính của bị cáo. Từ tháng 01 đến tháng 8/2024 bị cáo và bị cáo P đã lấy trộm 07 chiếc xe mô tô của các bị hại, mỗi chiếc đem cầm và bán giá từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Mỗi lần bán xe bị cáo đều chia đôi số tiền cho bị cáo P, do đó xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo và bị cáo P mỗi người bồi thường $\frac{1}{2}$ giá trị các chiếc xe theo giá của Hội đồng định giá cho các bị hại và tiền cầm xe cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- *Bị cáo Trần Thanh Thái P trình bày*: Trong suốt thời gian cùng bị cáo M đi trộm cắp tài sản, bị cáo không làm công việc gì khác, nguồn thu nhập chính để nuôi sống bản thân, chi tiêu hàng ngày là từ việc trộm xe mà có, ngoài ra bị cáo còn dùng tiền bán xe để chơi game. Các lần đi trộm xe mô tô đều do bị cáo M chủ động gọi điện thoại cho bị cáo và qua rước bị cáo cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do không biết bẻ khóa xe nên bị cáo sẽ là người ngồi ngoài xe cảnh giới để cho bị cáo M vào bẻ khóa lấy trộm xe mô tô của các bị hại nếu có người phát hiện bị cáo sẽ thông báo cho bị cáo M biết. Bị cáo là người đem cầm chiếc xe mô tô biển số 66P2-148.16 với số tiền 10.000.000 đồng cho Châu Thành N, 05 chiếc xe mô tô lấy trộm khác là do bị cáo M trực tiếp đi bán, mỗi lần bị cáo M bán xe đều chia đôi cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo thống nhất, bị cáo và bị cáo M mỗi người sẽ bồi thường $\frac{1}{2}$ giá trị cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa, các bị hại Hồ Nguyễn Đức Anh H, Lê Thị Thanh T, Nguyễn Quốc T và Cao Hoài Đ vẫn giữ yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị các chiếc xe theo giá Hội đồng định giá đã định, ngoài ra không yêu cầu gì thêm. Các bị hại thống nhất mỗi bị cáo sẽ bồi thường $\frac{1}{2}$ giá trị cho các bị hại. Về trách

nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Riêng bị hại Nguyễn Quốc T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Long M và Trần Thanh Thái P, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Long M từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thanh Thái P từ 04 năm đến 05 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo bồi thường cho Hồ Nguyễn Đức Anh H số tiền 24.000.000 đồng, Lê Thị Thanh T số tiền 11.333.333 đồng, Nguyễn Quốc T số tiền 23.666.666 đồng, Cao Hoài Đ số tiền 23.500.000 đồng và Châu Thành N số tiền 10.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên như cáo trạng đã nêu.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận hay bào chữa gì đối với lời luận tội của Kiểm sát viên. Các bị hại không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đã hối hận về hành vi của các bị cáo, các bị cáo gửi lời xin lỗi đến các bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản nhận dạng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản, lời khai các bị hại, và các

tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Từ tháng 01/2024 đến tháng 8/2024, các bị cáo Lê Long M và Trần Thanh Thái P đã thực hiện tổng cộng 07 vụ trộm xe mô tô trên địa bàn thành phố C, huyện Lấp V của tỉnh Đồng Tháp và thành phố V của tỉnh Vĩnh Long, cụ thể:

Ngày 24/01/2024, tại khu vực Phường 6, thành phố C các bị cáo đã lấy trộm xe mô tô Future, biển số 66P2-148.16 của anh Hồ Văn T; Vào tối ngày 11/8/2024 rạng sáng ngày 12/8/2024, tại khu vực thuộc Phường 8, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long các bị cáo đã trộm xe mô tô Wave biển số 64F1-411.74 của chị Phan Anh Đ; Cùng ngày 11/8/2024 tại khu vực Khóm 5, Phường 6, thành phố C các bị cáo tiếp tục trộm xe mô tô Future màu xanh biển số 66B1-891.27 của anh Nguyễn Quốc T; Tối ngày 19/8/2024, tại khu vực Phường 6, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp các bị cáo trộm xe mô tô Future biển số 66BA-159.39 của anh Hồ Nguyễn Đức Anh H; Đến ngày 20/8/2024, khu vực xã L, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp các bị cáo đã trộm xe mô tô Future biển số 66V1-781.13 của anh Cao Hoài Đ; Cùng ngày 20/8/2024, tại khu vực khóm 1, Phường 6, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, các bị cáo trộm xe mô tô Wave biển số 63AK-042.18 của chị Lê Thị Thanh T; Vào khoảng 19 giờ, ngày 23/8/2024 tại Phường 4, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp các bị cáo đã trộm chiếc xe mô tô Wave biển số 66K1-578.46 của chị Đỗ Ngọc Yến N, trong lúc điều khiển xe tẩu thoát thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang.

Theo kết luận định giá của cơ quan chuyên môn, 07 chiếc xe mô tô các bị cáo lấy trộm trị giá 127.673.999 đồng.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe để tìm công việc tạo ra thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân, chăm sóc cho gia đình và là công dân có ích cho xã hội, tuy nhiên vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động vất vả, các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác một cách trái pháp luật.

[3.1] Bản thân bị cáo M nhiều lần chấp hành án về tội trộm cắp tài sản, bản thân có tiền án về tội đánh bạc, lẽ ra sau khi chấp hành án bị cáo phải biết ăn năn, hối cải nhìn lại hành vi sai trái của bản thân, sống có trách nhiệm với chính mình và gia đình, hòa nhập với cộng đồng tìm công việc chân chính tạo ra thu nhập bằng sức lao động để tự nuôi sống bản thân, chăm sóc gia đình và nuôi dạy các con trưởng thành nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

[3.2] Đối với bị cáo P, có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt nhưng vẫn không nhận ra hành vi sai trái của bản thân lại tiếp tục cùng bị cáo M thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên nhiều địa phương khác nhau, với hình thức và thủ đoạn tương tự bị cáo là người cảnh giới để bị cáo M trực tiếp bẻ

khóa xe và cùng tàu thoát, xe mô tô các bị cáo lấy trộm chủ yếu là xe của các sinh viên đậu trước phòng trọ, không người trông coi.

[3.3] Từ những phân tích nêu trên cho thấy các bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân các bị cáo không có nghề nghiệp, với 07 lần phạm tội, mỗi lần trộm xe mô tô có giá trị trên 10.000.000 đồng, các bị cáo lấy việc trộm cắp tài sản của người khác làm nghề sinh sống và lấy tiền thu lợi bất chính từ việc bán xe sau khi trộm là nguồn sống chính cho bản thân các bị cáo.

[3.4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp truy tố các bị cáo Lê Long M và Trần Thanh Thái P về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản, quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) ...;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

...”

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị hại Nguyễn Quốc T xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo trộm cắp tài sản mỗi lần trị giá trên 2.000.000 đồng nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo M có tiền án nên có thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về đồng phạm trong vụ án: Bị cáo M và bị cáo P cùng trực tiếp tham gia thực hiện hành vi phạm tội không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau. Bị cáo M với vai trò là người trực tiếp bê khóa xe của các bị hại, bị cáo P với vai trò là người cảnh giới cho bị cáo M sau đó cả hai cùng nhau tẩu thoát nên đây là đồng phạm giản đơn và cả hai cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do đồng phạm gây ra.

Tuy nhiên, bị cáo M là người giữ vai trò chính trong vụ án đã chủ động liên lạc rủ bị cáo P cùng đi tìm tài sản lấy trộm, trực tiếp liên hệ bán các xe mô tô vừa trộm cho những người không rõ nhân thân và chia tiền cho bị cáo P. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét cân nhắc đến vai trò đồng phạm của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với các bị hại Hồ Văn T, Phan Anh Đ, Đỗ Ngọc Yên N đã nhận lại xe mô tô xong và không yêu cầu gì thêm. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa không ai có ý kiến và yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với các bị hại Hồ Nguyễn Đức Anh H, Lê Thị Thanh T, Nguyễn Quốc T, Cao Hoài Đ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Châu Thành Ng có yêu cầu các bị cáo bồi thường, các bị cáo thống nhất đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[7.1] Tại phiên tòa bị cáo M, bị cáo P và các bị hại thống nhất thỏa thuận mỗi bị cáo sẽ bồi thường $\frac{1}{2}$ giá trị các chiếc xe bị lấy trộm theo giá của Hội đồng định giá đã định cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[7.3] Buộc bị cáo Lê Long M bồi thường cho Hồ Nguyễn Đức Anh H số tiền 12.000.000 đồng, bồi thường cho Lê Thị Thanh T số tiền 5.666.666 đồng, bồi thường cho Nguyễn Quốc T số tiền 11.833.333 đồng, bồi thường cho Cao Hoài Đ số tiền 11.750.000 đồng và bồi thường cho Châu Thành N số tiền 5.000.000 đồng.

[7.4] Buộc bị cáo Trần Thanh Thái P bồi thường cho Hồ Nguyễn Đức Anh H số tiền 12.000.000 đồng, bồi thường cho Lê Thị Thanh T số tiền 5.666.666 đồng, bồi thường cho Nguyễn Quốc T số tiền 11.833.333 đồng, bồi thường cho Cao Hoài Đ số tiền 11.750.000 đồng và bồi thường cho Châu Thành N số tiền 5.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 điện thoại di động các bị cáo dùng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu xanh-xám, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, màu xanh, đã qua sử dụng.

[8.1] Đối với các vật chứng là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, tài sản cá nhân của các bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại màu trắng, loại ống điều dùng mở khóa xe; 01 cờ lê bằng kim loại, màu trắng; 03 thanh kim loại, một đầu dẹp, một đầu hình lục giác; 02 khẩu trang y tế, màu xám; 01 nón lưỡi trai, màu xanh-đen, có dòng chữ “Space”; 01 nón bảo hiểm, loại nón sơn, màu xanh; 01 dao rọc giấy bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ; 01 áo khoác, bằng vải, màu xám-xanh, mặt lưng có in hình một con gấu, có dòng chữ “Mikebear”; 01 quần jean dài, màu xanh; 01 nón bảo hiểm, loại nón sơn, màu đỏ; 01 túi vải màu đen, có dòng chữ “Lotso”; 01 bịch nylon màu trắng, có dòng chữ “Thu Vân”. Bên trong bịch nylon này có chứa: 05 khẩu trang y tế, màu xám, chưa qua sử dụng; 02 áo mưa màu xanh; 01 bịch nylon màu đen có 01 biển số 69AA-072.49; 01 cái áo mưa màu xanh; 01 cái khóa màu đen có chữ ADIDAS; 01 nón lưỡi trai, màu đen, có dòng chữ “Adidas”; 01 áo sơ mi bằng vải, màu xanh, tay dài; 01 quần jean dài, màu xanh.

[8.2] Tiếp tục quản lý số tiền 900.000 đồng để đảm bảo thi hành án (trong đó 400.000 đồng của bị cáo M và 500.000 đồng của bị cáo P).

[9] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về quan điểm trình bày luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và hình phạt là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Các vấn đề khác: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát xác định Châu Thành N khi nhận cầm xe của bị cáo Trần Thanh Thái P, Châu Thành N không biết xe do các bị cáo trộm cắp mà có, do đó không có căn cứ xử lý Châu Thành N về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Vấn đề này đã được giải quyết trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa không ai có ý kiến yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Long Mỹ và Trần Thanh Thái P, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Long M 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/8/2024.

1.2. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thanh Thái P 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/8/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự:

2.1. Buộc bị cáo Lê Long M bồi thường cho Hồ Nguyễn Đức Anh H số tiền 12.000.000 đồng, bồi thường cho Lê Thị Thanh T số tiền 5.666.666 đồng, bồi thường cho Nguyễn Quốc T số tiền 11.833.333 đồng, bồi thường cho Cao Hoài Đ số tiền 11.750.000 đồng và bồi thường cho Châu Thành N số tiền 5.000.000 đồng.

2.2. Buộc bị cáo Trần Thanh Thái P bồi thường cho Hồ Nguyễn Đức Anh H số tiền 12.000.000 đồng, bồi thường cho Lê Thị Thanh T số tiền 5.666.666 đồng, bồi thường cho Nguyễn Quốc T số tiền 11.833.333 đồng, bồi thường cho Cao Hoài Đ số tiền 11.750.000 đồng và bồi thường cho Châu Thành N số tiền 5.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh-xám, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu xanh, có dán kính cường lực, bị bể màn hình, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

3.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại màu trắng, loại ống điều dùng mở khóa xe, đã qua sử dụng; 01 cờ lê bằng kim loại, màu trắng, đã qua sử dụng; 03 thanh kim loại, một đầu dẹp, một đầu hình lục giác, đã qua sử dụng; 02 khẩu trang y tế, màu xám, đã qua sử dụng; 01 nón lưỡi trai, màu xanh-đen, có dòng chữ “Space”, đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm, loại nón sơn, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 dao rọc giấy bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 áo khoác, bằng vải, màu xám-xanh, mặt lưng có in hình một con gấu, có dòng chữ “MIKEBEAR”, đã qua sử dụng; 01 quần jean dài, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm, loại nón sơn, màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 túi vải màu đen, có dòng chữ “Lotso”, đã qua sử dụng; 01 bịch nylon màu trắng, có dòng chữ “Thu Vân”. Bên trong bịch nylon này có chứa: 05 khẩu trang y tế, màu xám, chưa qua sử dụng; 02 áo mưa màu xanh, đã qua sử dụng; 01 bịch nylon màu đen có 01 biển số 69AA-072.49, đã qua sử dụng; 01 cái áo mưa màu xanh, đã qua sử dụng; 01 cái khoác màu đen có chữ ADIDAS, đã qua sử dụng; 01 nón lưỡi trai, màu đen, có dòng chữ “ADIDAS”, đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi bằng vải, màu xanh, tay dài, đã qua sử dụng; 01 quần jean dài, màu xanh, đã qua sử dụng.

3.3. Tiếp tục quản lý số tiền 400.000 đồng của bị cáo Lê Long M để đảm bảo thi hành án.

3.4. Tiếp tục quản lý số tiền 500.000 đồng của bị cáo Trần Thanh Thái P để đảm bảo thi hành án.

(Hiện vật chứng và số tiền 900.000 đồng đang được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25/4/2025).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4.1. Buộc bị cáo Lê Long M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.312.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Buộc bị cáo Trần Thanh Thái P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.312.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- Phòng HSNV Công an Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Cơ quan CSĐT Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Bị cáo; NTGTT khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ong Thị Ngọc Tâm